HIỆP ĐỊNH

GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA BELARUS
VỀ VIỆC THÀNH LẬP ỦY BAN LIÊN CHÍNH PHỦ
VIỆT NAM - BELARUS VỀ HỢP TÁC KINH TẾ-THƯƠNG MẠI
VÀ KHOA HỌC- KỸ THUẬT.

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Belarus, dưới đây gọi tắt là "các Bên ký kết",

mong muốn củng cố và phát triển quan hệ hợp tác kinh tế-thương mại và khoa học-kỹ thuật giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Belarus,

đã thỏa thuận như sau :

Điều 1

Nhằm thực hiện đầy đủ và nhanh chóng nhiệm vụ phát triển hợp tác trong lĩnh vực quan hê kinh tế-thương mại và khoa học-kỹ thuật giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Belarus, các Bên ký kết thành lập Ủy ban liên chính phủ Việt Nam-Belarus về hợp tác kinh tế-thương mại và khoa học-kỹ thuật , dưới đây gọi tắt là "Ủy ban".

Điều 2

Ủy ban hoạt động phù hợp với Hiệp định này và theo Quy chế hoạt động của Ủy ban liên chính phủ Việt Nam- Belarus do Ủy ban soạn thảo và được thông qua tại khóa họp đầu tiên của Ủy ban.

Điều 3

Ủy ban có nhiệm vụ :

1. Soạn thảo các kiến nghị và thực hiện các biện pháp nhằm mở rộng và hoàn thiện hợp tác kinh tế-thương mại, đề ra các quyết định thúc đẩy phát triển thương mại và đầu tư lẫn nhau giữa hai nước mà hai Bên cùng quan tâm.

2. Hỗ trợ đề ra các kiến nghị nhằm hợp tác sâu rộng về khoa học-kỹ thuật giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Belarus, bao gồm các kiến nghị chuyển giao cho nhau tài liệu kỹ thuật, trao đổi thông tin về các thành tựu khoa học-kỹ thuật của hai nước.

3. Hỗ trợ đề ra và thực hiện các biện pháp hợp tác đã được thỏa thuận giữa các bộ, các cơ quan quản lý trung ương và địa phương cũng như giữa các chủ thể kinh tế hai nước.

4. Kiểm tra tình hình thực hiện các hiệp định hợp tác kinh tế-thương mại và khoa học-kỹ thuật được hai nước ký kết, cũng như các nghị quyết của Ủy ban, áp dụng các biện pháp nhằm thực hiện kết quả các hiệp định và nghị quyết trên.

Điều 4

Ủy ban gồm Phân ban Việt Nam và Phân ban Belarus. Mỗi Bên ký kết bổ nhiệm các Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên phân ban của phía mình. Thư ký các Phân ban đồng thời cũng là thành viên Phân ban của mỗi bên.

Trong thành phần Ủy ban liên chính phủ có thể có các tiểu ban và các tổ công tác chuyên trách các lĩnh vực hợp tác kinh tế-thương mại và khoa học-kỹ thuật.

Chủ tịch Phân ban mỗi nước thông báo cho nhau về thành phần Phân ban của phía mình và những thay đổi thành phần đó.

Điều 5

Nước đăng cai chi phí cho việc tiến hành khóa họp Ủy ban tại nước mình.

Mỗi Bên tự chi tiền đi đường và tiền ăn, ở khách sạn cho các thành viên đoàn đại biểu của mình đi dự khóa họp Ủy ban, cũng như cho các thành viên của mình trong các tổ chức khác của Ủy ban.

Điều 6

Hiệp định này không có thời hạn, có hiệu lực từ ngày ký và ết hiệu lực sau 6 tháng kể từ khi một trong hai Bên ký kết nhận được thông báo bằng văn bản của Bên ký kết kia bầy tỏ ý muốn của mình chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

Làm tại Minsk, ngày 29 tháng 5 năm 1995, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt Nam, tiếng Belarus và tiếng Nga, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau .

Trong trường hợp có sự hiểu khác nhau trong giải thích các điều khoản của Hiệp định này thì lấy văn bản tiếng Nga làm cơ sở.

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ CHXHCN
VIỆT NAM

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA
BELARUS

СОГЛАШЕНИЕ

между

Правительством Социалистической Республики Вьетнам
и
Правительством Республики Беларусь

о создании вьетнамско-белорусской Межправительственной комиссии по торгово-экономическому и научно-техническому сотрудничеству.

Правительство Социалистической Республики Вьетнам и Правительство Республики Беларусь, в дальнейшем именуемые "Стороны",

желая укреплять и развивать торгово-экономическое и научно-техническое сотрудничество между Социалистической Республикой Вьетнам и Республикой Беларусь,

согласились о нижеследующем:

Статья 1

С целью полного и оперативного выполнения задач развития сотрудничества в области торгово-экономических отношений и научно-технических связей между Социалистической Республикой Вьетнам и Республикой Беларусь Стороны создают вьетнамско-белорусскую Межправительственную комиссию по торгово-экономическому и научно-техническому сотрудничеству, далее именуемую "Комиссия".

Статья 2

Комиссия осуществляет свою деятельность в соответствии с настоящим Соглашением, а также с Положением о регламенте деятельности вьетнамско-белорусской Межправительственной комиссии, разработанным Комиссией и утвержденным на ее первом заседании.

Статья 3

Комиссия:

1. Подготавливает предложения и принимает меры, направленные на расширение и совершенствование торгово-экономического сотрудничества, принимает решения, способствующие развитию торговли и взаимных инвестиций с учетом заинтересованности обеих стран.

2. Содействует разработке предложений, направленных на расширение и углубление научно-технического сотрудничества между Социалистической Республикой Вьетнам и Республикой Беларусь, в том числе предложений по взаимной передаче технической документации, обмену соответствующей информацией о достижениях обеих стран в научно-технической области.

3. Содействует разработке и выполнению мероприятий сотрудничества, согласованных между министерствами, другими центральными и региональными органами управления, а также субъектами хозяйствования.

4. Осуществляет контроль за ходом выполнения соглашений по торгово-экономическому и научно-техническому сотрудничеству, заключенных между двумя странами, а также своих решений, принимает меры, направленные на успешное выполнение этих соглашений и решений.

Статья 4

Комиссия состоит из вьетнамской и белорусской частей. В каждой из частей соответствующая Сторона назначает Председателя, заместителя Председателя и членов Комиссии. Членом соответствующей части Комиссии является также ее ответственный секретарь.

В рамках Комиссии могут быть созданы подкомиссии и рабочие группы по различным направлениям торгово-экономического и научно-технического сотрудничества.

Председатели взаимно информируют друг друга о персональном составе своих частей Комиссии и его последующих изменениях.

Статья 5

Расходы по проведению заседаний Комиссии несет та Сторона, на территории страны которой проводятся заседания.

Путевые издержки и расходы по содержанию, включая проживание в гостинице участников заседаний Комиссии, а также членов ее постоянных и временных органов, несет Сторона, командирующая своих представителей.

Статья 6

Настоящее Соглашение заключается на неограниченный срок, вступает в силу со дня подписания и действует до истечения 6 месяцев со дня получения одной из Сторон письменного уведомления другой Стороны о ее намерении прекратить действие настоящего Соглашения.

Совершено в г.Минске 29 мая 1995 г. в двух экземплярах, каждый на вьетнамском, белорусском и русском языках, причем все тексты имеют одинаковую силу.

В случае расхождений при толковании положений настоящего Соглашения предпочтение отдается тексту на русском языке.

По Уполномочию
Правительства Социалистической
Республики Вьетнам

По Уполномочию
Правительства Республики
Беларусь